

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Số: 1784/QĐ-ĐHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (điều chỉnh)

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-TTg ngày 23/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo Thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1144/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Ủy quyền kí điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 2023);

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí & ĐBCLGD Trường ĐH Luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 05 chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN bao gồm:

1. CTĐT chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính;
2. CTĐT chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự;

3. CTĐT chuyên ngành Luật hình sự và tổ tụng hình sự;
4. CTĐT chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
5. CTĐT chuyên ngành Luật kinh tế;

Nội dung các chương trình đào tạo sau điều chỉnh kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ nói trên được áp dụng cho sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Điều 3.** Trường phòng Đào tạo và công tác Học sinh sinh viên, Trưởng các Phòng chức năng, Chủ nhiệm các Khoa chuyên môn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐBCL.



HIỆU TRƯỞNG

*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Thị Quế Anh

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**ĐỊNH HƯỚNG: ỨNG DỤNG**

**NGÀNH: LUẬT**

**CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ**

**MÃ SỐ: 8380101.05**

*(Ban hành theo Quyết định số 1884/QĐ-ĐHL, ngày 30 tháng 11 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

**PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên chuyên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Luật kinh tế

+ Tiếng Anh: Economic Law

- Mã số chuyên ngành đào tạo: 60 38 01 07

- Tên ngành đào tạo: (nếu có và ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)

+ Tiếng Việt: Luật

+ Tiếng Anh: Law

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Thời gian đào tạo: 02 năm

- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật

+ Tiếng Anh: The Degree of Master in Law

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

## **2. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng có mục tiêu đào tạo các cán bộ có trình độ cao trong lĩnh vực áp dụng pháp luật kinh tế; có kiến thức hiện đại, chuyên sâu, tư duy pháp lý hệ thống, thuần thực kỹ năng chuyên môn và kỹ năng hỗ trợ để nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp phát sinh từ thực tiễn công tác liên quan tới chuyên ngành đào tạo; có năng lực và phẩm chất phù hợp để tham gia hoạt động nghề nghiệp một cách hiệu quả tại nhiều đơn vị sử dụng lao động khác nhau như: Các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ trung ương tới địa phương; các đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp; các doanh nghiệp; các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ; và các đơn vị nghiên cứu, đào tạo về pháp luật kinh tế... Ngoài ra, chương trình còn cung cấp những nền tảng cần thiết về tư duy, kiến thức, kỹ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Chương trình đào tạo hướng đến các mục tiêu cụ thể sau:

#### **- Về kiến thức**

+ Trang bị cho người học những kiến thức pháp lý toàn diện, hiện đại và chuyên sâu về pháp luật kinh tế, đặc biệt là những kiến thức thực tiễn nhằm giúp người học có thể áp dụng pháp luật một cách có hiệu quả trong hoạt động chuyên môn;

+ Trang bị cho người học tư duy pháp lý hệ thống để tiếp cận và giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn phức tạp phát sinh trong lĩnh vực kinh tế;

+ Giúp người học có khả năng phân tích, tổng hợp, so sánh và đánh giá các kiến thức lý thuyết với thực tiễn, pháp luật Việt Nam với pháp luật nước ngoài nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân, đồng thời, đề xuất những kiến nghị, giải pháp có giá trị nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong lĩnh vực kinh tế.

#### **- Về kỹ năng:**

+ Giúp người học ứng dụng một cách có hiệu quả các kiến thức tiếp thu được vào hoạt động nghề nghiệp trong các cơ quan, đơn vị nơi họ công tác và chỉ dẫn các cách thức phát triển kỹ năng hoạt động thực tiễn;

+ Trang bị cho người học những kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng bổ trợ cần thiết cho việc thực hành nghề luật, cung cấp dịch vụ pháp lý, tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện, phổ biến và giáo dục pháp luật kinh tế.

#### **- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

+ Giúp người học tự định hướng phát triển năng lực cá nhân phù hợp với nhiều vị trí việc làm khác nhau; có năng lực dẫn dắt về mặt chuyên môn và khả năng phát huy trí tuệ tập thể trong đơn vị công tác để xử lý những vấn đề thực tiễn từ đơn giản đến phức tạp một cách hiệu quả; có khả năng tự học tập và nâng cao trình độ hoặc học lên ở các bậc học cao hơn;

+ Chương trình trang bị và định hướng người học đạt tới các chuẩn mực đạo đức về mặt cá nhân, nghề nghiệp và xã hội, đặc biệt là các phẩm chất đạo đức của một luật gia, có trách nhiệm đối với công việc được giao, có ý thức phục vụ cộng đồng và phụng sự tổ quốc.

### **3. Thông tin tuyển sinh**

Thông tin tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của ĐHQGHN, và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Luật được ĐHQGHN phê duyệt.

#### **3.1. Hình thức tuyển sinh:** Áp dụng hình thức xét tuyển thẳng và xét tuyển

**3.1.1. Xét tuyển thẳng:** Thực hiện theo thông báo tuyển sinh hàng năm của Trường và quy định của ĐHQGHN.

**3.1.2. Xét tuyển:** Được tổ chức kết hợp giữa xét hồ sơ và phỏng vấn đối tượng tuyển sinh.

#### **3.2. Đối tượng tuyển sinh:**

##### **3.2.1. Đối với hình thức xét tuyển thẳng**

Thí sinh phải đáp ứng các điều kiện cụ thể theo thông báo tuyển sinh của Trường và quy định của ĐHQGHN.

### **3.2.2. Đối với hình thức xét tuyển**

Thí sinh dự tuyển phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Về văn bằng

+ Có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) ngành phù hợp với CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế, bao gồm ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức và ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức. Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức, thí sinh phải hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức của chương trình trước khi dự tuyển (Xem danh mục ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức của chương trình).

+ Thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

- Về ngoại ngữ

+ Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, được minh chứng bởi các văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo quy định của ĐHQGHN.

+ Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt;

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định của ĐHQGHN;

- Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

*Lưu ý: Thí sinh là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài được xét tuyển theo quy định riêng của Trường và của ĐHQGHN.*

### 3. Danh mục ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức

- **Ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức:** Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Luật kinh doanh; Luật thương mại quốc tế.

- **Ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức:**

+ Nhóm 1: Một số ngành thuộc nhóm ngành “Quản trị - Quản lý” gồm: Khoa học quản lý; Quản lý công.

+ Nhóm 2: Một số ngành thuộc nhóm ngành “Khoa học chính trị”: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Chính trị học.

+ Nhóm 3: Một số ngành thuộc nhóm ngành “Quản lý tài nguyên và môi trường”: Quản lý tài nguyên môi trường; Quản lý đất đai.

+ Nhóm 4: Một số ngành thuộc nhóm ngành “An ninh và trật tự xã hội”: Trinh sát an ninh; Trinh sát cảnh sát; Điều tra hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Tình báo an ninh.

- **Các học phần bổ sung kiến thức gồm:**

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	04
2	Luật hiến pháp và luật hành chính	04
3	Luật hình sự và tố tụng hình sự	03
4	Luật dân sự và tố tụng dân sự	04
5	Luật thương mại	03
6	Công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế	03
<b>Tổng số</b>		<b>21</b>

- Trường hợp thí sinh có bằng cử nhân các ngành đào tạo được cấp bởi các cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc bằng cử nhân được cấp bởi các cơ sở đào tạo trong nước

nhưng là các ngành đào tạo thí điểm hoặc các ngành đào tạo mà tại thời điểm tuyển sinh đã không còn đào tạo hoặc đã thay đổi tên ngành thì tùy vào từng trường hợp, căn cứ vào bảng điểm của thí sinh, Trường sẽ xem xét và quyết định theo quy định hiện hành.

## **PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Về kiến thức**

- PLO1: Vận dụng thành thạo các kiến thức thuộc khối kiến thức chung, đặc biệt là thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên ngành về pháp luật kinh tế;

- PLO2: Vận dụng tổng hợp các kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo, kiến thức thực tế thu nhận được từ hoạt động thực tập và tư duy pháp lý hệ thống để nhận biết và giải quyết các vấn đề pháp lý từ đơn giản đến phức tạp phát sinh từ thực tiễn công tác trong lĩnh vực pháp luật kinh tế;

- PLO3: Đánh giá được ưu, nhược điểm, sự phù hợp, tính hiệu quả của các quy định pháp luật kinh tế và các chính sách có liên quan của Đảng, Nhà nước trong quá trình áp dụng pháp luật trên cơ sở việc phân tích, đối chiếu các quy định pháp luật hiện hành với thực tiễn thi hành, bối cảnh và các yếu tố tác động, so sánh với kinh nghiệm nước ngoài để từ đó kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật kinh tế ở Việt Nam;

### **2. Về kĩ năng**

#### **2.1. Kĩ năng nghề nghiệp**

- PLO4: Nhận diện, phân tích, đánh giá đúng yêu cầu pháp lý trong các tình huống thực tiễn khác nhau để trên cơ sở đó xây dựng và lựa chọn giải pháp pháp lý thích hợp, xây dựng và thực hiện phương án, kế hoạch hành động nhằm giải quyết tốt các vấn đề phát sinh từ thực tiễn công tác;

- PLO5: Áp dụng đúng pháp luật và vận dụng hiệu quả tư duy pháp lý hệ thống, kinh nghiệm thực tế trong quá trình thực hiện các công việc chuyên môn và giải quyết những vấn đề pháp lý phức tạp trong lĩnh vực kinh tế;



- PLO6: Tổng hợp kiến thức thực tế và rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân trên cơ sở việc phân tích, đối sánh giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn trong quá trình áp dụng pháp luật;

- PLO7: Phản biện các vấn đề chuyên môn, chính sách, pháp luật của nhà nước và đề xuất giải pháp cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực kinh tế;

- PLO8: Tư vấn và cung cấp dịch vụ pháp lý cho các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực pháp luật kinh tế;

- PLO9: Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến hiệu quả pháp luật kinh tế cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

## **2.2. Kỹ năng hỗ trợ**

- PLO10: Sử dụng thuần thục các phương pháp giao tiếp khác nhau; viết, thuyết trình hoặc tranh luận một cách hiệu quả trong quá trình thực hành nghề luật;

## **3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- PLO11: Độc lập, sáng tạo trong nhận thức và áp dụng pháp luật; có khả năng phát hiện những lỗ hổng pháp lý, những hạn chế, bất cập của pháp luật và đề xuất được những giải pháp có hiệu quả nhằm hoàn thiện pháp luật;

- PLO12: Có năng lực lãnh đạo và khả năng phát huy tốt trí tuệ tập thể trong quản lý và điều hành các hoạt động chuyên môn tại đơn vị công tác;

- PLO13: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ của một chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; có khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức đã học để đưa ra những kết luận chuyên môn chính xác, có căn cứ nhằm giải quyết tốt những yêu cầu của nhiệm vụ công tác;

- PLO14: Có khả năng tư duy tích cực, tự cân bằng và điều chỉnh áp lực trong cuộc sống để thích nghi với những môi trường làm việc phức tạp và luôn thay đổi; có thể tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và cập nhật kiến thức mới cho phù hợp với yêu cầu công việc và cuộc sống;

- PLO15: Có ý thức thượng tôn pháp luật; chuẩn mực trong lời nói và hành động; thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và khách hàng; chủ động, tự tin trong công việc;

- PLO16: Có khả năng cảm nhận sâu sắc về mối quan hệ giữa pháp luật, đạo đức và công lý, luôn nỗ lực hành động để bảo vệ và thúc đẩy công lý, công bằng trong thực tiễn công tác; bản lĩnh, chuyên nghiệp và có trách nhiệm với công việc được giao;

- PLO17: Nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội, với lợi ích quốc gia, dân tộc; nỗ lực hành động nhằm góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; chủ động đấu tranh với những hành vi thiếu đạo đức và vi phạm pháp luật trong môi trường công tác nói riêng và trong cuộc sống nói chung.

#### **4. Vị trí làm việc mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp**

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng có đủ kiến thức, kỹ năng, năng lực và phẩm chất để thực hiện tốt công việc chuyên môn ở các vị trí/đơn vị công tác khác nhau như:

- Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ trung ương xuống địa phương; các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

- Làm việc tại các đơn vị cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp như văn phòng luật sư, công ty luật...; làm chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực trình độ cao về pháp luật kinh tế;

- Làm việc tại các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế;

- Làm công tác nghiên cứu hoặc/và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo về pháp luật kinh tế nói riêng và pháp luật nói chung, như: Các trường đại học; viện nghiên cứu; trung tâm đào tạo...

## 5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng, người học có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn hoặc tiếp tục học lên ở những bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

## PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Tóm tắt yêu cầu CTĐT

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: 09 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 36 tín chỉ
  - + *Bắt buộc*: 24 tín chỉ
  - + *Tự chọn*: 12/22 tín chỉ
- Thực tập: 06 tín chỉ
- Học phần tốt nghiệp: 09 tín chỉ

### 2. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số HP tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>		<b>09</b>				
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	45	5	10	
2		Ngoại ngữ B2 (SDH)* <i>Foreign Language B2</i> (Chọn một trong các thứ Tiếng sau)	5				

ENG5001	Tiếng Anh B2 <i>English B2</i>	5	50	15	10	
RUS5001	Tiếng Nga B2 <i>Russian B2</i>	5	50	15	10	
CHI5001	Tiếng Trung Quốc B2 <i>Chinese B2</i>	5	50	15	10	
FRE5001	Tiếng Pháp B2 <i>French B2</i>	5	50	15	10	
WES5001	Tiếng Đức B2 <i>German B2</i>	5	50	15	10	
OLC5001	Tiếng Nhật Bản B2 <i>Japanese B2</i>	5	50	15	10	
KOR5001	Tiếng Hàn Quốc B2 <i>Korean B2</i>	5	50	15	10	
THA5001	Tiếng Thái Lan B2 <i>Thai B2</i>	5	50	15	10	
ARA5001	Tiếng Ả Rập B2 <i>Arabic B2</i>	5	50	15	10	
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>	<b>36</b>				
<b>II.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>24</b>				
3	BSL6102 Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng <i>Skills in Contract Negotiation and Drafting</i>	3	18	18	9	
4	BSL6115 Tư vấn pháp luật về tài chính	3	18	18	9	

		doanh nghiệp <i>Legal Counselling for Corporate Finance</i>					
5	BSL6150	Tư vấn pháp luật về hợp đồng tín dụng <i>Legal Counselling for Credit Facility Agreement</i>	2	12	12	6	
6	BSL6114	Tư vấn pháp luật về kinh doanh bất động sản <i>Legal Counselling for Real Estate Business</i>	2	12	12	6	
7	BSL6106	Tư vấn pháp luật lao động và an sinh xã hội <i>Legal Counselling for Labour and Social Welfare</i>	3	18	18	9	
8	BSL6107	Kĩ năng giải quyết tranh chấp lao động và đình công <i>Skills in Labour Disputes and Strikes Settlement</i>	2	12	12	6	
9	BSL6151	Tư vấn pháp luật về quyền sử dụng đất <i>Legal Counseling for Land Use Rights</i>	2	12	12	6	
10	BSL6126	Tư vấn về chính sách và pháp luật cạnh tranh <i>Counselling for Competition Policy and Law</i>	3	18	18	9	

11	BSL6152	Thực hành giải quyết tranh chấp thương mại bằng các biện pháp thay thế <i>Alternative Dispute Resolution in Practice</i>	2	12	12	6	
12	BSL6153	Tư vấn pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường <i>Legal Counselling for Environmental Disputes Settlement</i>	2	12	12	6	
<b>II.2. Các học phần tự chọn</b>			<b>12/22</b>				
13	BSL6111	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động <i>Legal Counselling for Labor Contract</i>	3	18	18	9	
14	BSL6113	Tư vấn pháp luật về kinh doanh chứng khoán <i>Legal Counselling for Securities Business</i>	3	18	18	9	
15	BSL6116	Thực hành pháp luật về cho thuê tài chính <i>Financial Leasing Law in Practice</i>	2	12	12	6	
16	BSL6120	Tư vấn pháp luật giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất <i>Legal Counselling for Land Use Rights Disputes Settlement</i>	2	12	12	6	

17	BSL6121	Tư vấn pháp luật về mua bán, sáp nhập <i>Legal Counselling for Mergers and Acquisitions of Enterprises</i>	2	12	12	6
18	BSL6122	Tư vấn pháp luật về quản trị tài sản kinh doanh của doanh nghiệp <i>Legal Counselling for Business Properties Management</i>	3	18	18	9
19	BSL6125	Thực hành pháp luật đánh giá tác động môi trường <i>Environmental Impact Assessment Law in Practice</i>	2	12	12	6
20	BSL6110	Thực hành pháp luật về trung gian thương mại <i>Commercial Intermediaries Law in Practice</i>	2	12	12	6
21	BSL6127	Tư vấn pháp luật về xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại <i>Legal Counselling for Handling Nonperforming Loans of Commercial Bank</i>	3	18	18	9
22	BSL6151	Tư vấn pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng <i>Legal Counselling for Consumer Protection</i>	2	18	6	6
<b>III</b>	<b>Thực tập</b>		<b>6</b>			

23	BSL6155	Thực tập <sup>(**)</sup> <i>Internship</i>	6				
<b>IV</b>	<b>Học phần tốt nghiệp (Đề án/đồ án...)</b>		<b>9</b>				
24	BSL7201	Đề án tốt nghiệp <i>Graduation Project</i>	9				
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>				

**Ghi chú:**

- (\*) Học phần Ngoại ngữ B2 (SDH) có số lượng 5 tín chỉ, được tính vào tổng số tín chỉ của CTĐT nhưng không tính vào điểm trung bình chung học kì và trung bình chung học tập.

- (\*\*) Học viên thực hiện học phần thực tập theo quy định của Nhà trường.